TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2018/HS-ST Ngày 29-6-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn Đ, sinh ngày 19/9/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn D1, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Phạm Thị Minh K, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2018; có mặt.

2. Đỗ Xuân H, sinh ngày 12/3/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị T1 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2018; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đồng Văn D, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn T. vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Đ1; vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn H1; vắng mặt.
4. Chị Bùi Thị H2; vắng mặt.
5. Anh Bùi Văn Q; có mặt.
6. Ông Đỗ Văn T; vắng mặt.
7. Anh Đỗ Trọng H3; vắng mặt.
8. Chị Phạm Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2017, Đồng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 mượn của anh Bùi Văn Q ở thôn P, xã Đ, huyện K đến nhà Đỗ Xuân H chơi rồi rủ H đi lên các xã T, huyện Kiến Thụy để mua ma túy về sử dụng nhưng không mua được nên Đ và H quay lại nhà H ngồi chơi. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, Đ tiếp tục chở H đến khu vực xã T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ ĐH thì H nhìn thấy chị Nguyễn Thị P ở thôn P, xã Đ đi xe mô tô ngược chiều, ở cổ có đeo dây chuyền màu vàng nên bảo Đ quay xe lại đi theo chị P để H sẽ giật dây chuyền. Trên đường đi, Đ nói với H là Đ sẽ điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của chị P để H giật dây chuyền, H đồng ý. Đi đến khu vực thôn Đ1, xã Đ thì Đ điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát vào xe mô tô của chị P đang điều khiển, để H ngồi sau dùng tay phải giật dây chuyền của chị P đang đeo ở cổ rồi điều khiển xe bỏ chạy về nhà H. Sau đó cả hai thuê xe taxi NG (do anh Phạm Văn H1) lái xe đến cửa hàng vàng bạc TH ở ngã tư H, xã T đến bán nhưng chủ cửa hàng là chị Bùi Thị H2 có xem nhưng không mua nên cả hai lại đi về nhà H ngủ. Đến sáng ngày 04/5/2017 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 đến cửa hàng vàng bạc DN ở xã Đ bán dây chuyền cho bà Phạm Thị N được 3.200.000 đồng. H đi mua gạo hết 150.000 đồng, đến quán của anh Đỗ Trọng H3 chuộc lại điện thoại di động cho Đ hết 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ và H cùng ăn tiêu hết. Ngày 03/5/2017, chị P có đơn trình báo công an xã Đ giải quyết. Đến ngày 05/01/2018, Đ và H đến công an huyện K đầu thú và bị bắt giữ.

Tài sản của chị P bị Đ, H cướp giật là 01 dây chuyền vàng có gắn mặt đá không thu hồi được, nhưng được Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị 10.100.000 đồng, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường đầy đủ số tiền trên cho chị P.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 mà bị cáo Đ mượn của anh Bùi Văn Q do anh Q tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh Q không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Q.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSND-KT ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy đã truy tố các bị cáo: Đồng Văn Đ, Đỗ Xuân H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Đồng Văn Đ khai: Do quen biết với H, vào tháng 4/2017 tại nhà H, Đ bàn với H "Khi nào hết tiền anh em mình đi trộm, cướp để lấy tiền chi tiêu" (để mua ma túy sử dụng); H đồng ý và nói với Đ "Khi nào hết tiền thì tính". Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 03/5/2017 Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 chở H đến khu vực xã T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ Đ thì Hư phát hiện thấy 01 người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, ở cổ có đeo dây chuyền màu vàng và nói lại cho Đ biết. Đ quay xe lại và bảo H "Tí anh tạt xe áp sát vào xe của bà đấy" để H thực hiện hành vi giật dây chuyền. Đến khu vực thôn Đ1, xã Đ, Đ điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát xe mô tô của chị P đang điều khiển, H ngồi sau dùng tay phải giật dây chuyền ở cổ của chị P. Khi Đ điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của chị P thì va chạm vào tay lái xe mô tô của chị P làm xe mô tô và chị P bị đổ ngã xuống đường. Đ điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy về nhà H rồi thuê xe taxi NG do anh H1 lái xe chở đến cửa hàng vàng bạc TH ở xã T để bán dây chuyền nhưng chị H2 sau khi xem dây chuyền nên không mua. Cả hai về nhà H ngủ. Đến sáng ngày 04/5/2017 H đem bán dây chuyền cho bà N chủ cửa hàng vàng bạc DN ở xã Đ được 3.200.000 đồng cùng ăn tiêu hết. Đến ngày 05/01/2018 Đ đến Công an huyện K đầu thú và bị bắt giữ.

- Đỗ Xuân H khai nhận thống nhất với lời khai của Đ: H và Đ thường rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Thời gian tháng 4/2017 khi được Đ bàn bạc rủ đi trộm cắp, cướp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 03/5/2017 H được Đ dùng xe mô tô chở đi mua ma túy ở xã T về sử dụng. Khi đi đến chợ Đ thì H phát hiện chị P đi xe mô tô ngược chiều, ở cổ có đeo dây chuyền màu vàng nên đã cùng Đ quay xe lại đuổi theo áp sát xe mô tô của chị P đang điều khiển, H dùng tay phải giật dây chuyền ở cổ chị P. H không dùng tay phải đẩy vào vai chị P làm xe mô tô và chị P bị đổ ngã xuống đường mà do tay lái xe mô tô của Đ va chạm vào tay lái xe mô tô của chị P làm xe của chị P bị đổ xuống đường. Sau khi giật được dây chuyền Đ điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy về nhà H rồi đi xe taxi NG đến cửa hàng vàng bạc ở xã T bán cho chị H2 nhưng chị H2 không mua nên cả hai về nhà H ngủ. Đến sáng ngày 04/5/2017 H bán dây chuyền cho bà N chủ cửa hàng DN ở xã Đ được 3.200.000 đồng cùng ăn tiêu hết. Đến ngày 05/01/2018 H ra đầu thú và bị bắt giữ.

- Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị P khai: Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2017 chị P mặc quần áo chống nắng, đầu đội mũ bảo hiểm, cổ có đeo 01 dây chuyền vàng tây gắn mặt đá, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn Đ1, xã Đ để về nhà thì có 02 người đi một xe mô tô (sau này chị mới biết là Đ và H) đi áp sát vào xe mô tô đang do chị điều khiển. H ngồi sau dùng tay phải giật dây chuyền ở cổ chị. Khi xe mô tô của Đ áp sát đã va chạm vào tay lái của xe mô tô do chị đang điều khiển làm xe bị đổ và chị bị ngã xuống đường. Đ điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy, ngày 03/5/2017 chị P đã trình báo công an xã Đ giải quyết. Tại cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện K, chị P đã trình bày và khẳng định: H ngồi sau không dùng tay phải đẩy vào tay trái của chị làm xe bị đổ, chị ngã xuống đường, H không xuống dựng xe của chị lên và định điều khiển xe của chị bỏ chạy, bị chị giữ xe lại và hô hoán thì mới bị H giật dây chuyền ở cổ chị rồi bỏ chạy như lời khai tại Cơ quan điều tra là không chính xác.

- Tại cơ quan điều tra bà Phạm Thị N trình bày: Vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2017, bà N là chủ cửa hàng vàng bạc DN ở xã Đ có mua 01 dây chuyền bằng kim loại vàng tây, có mặt đá đính kèm, dây chuyền bị đứt của nam thanh niên không nhớ đặc điểm cụ thể với giá 3.200.000 đồng. Sau đó bà N đã tái chế dây chuyền này để bán cho người khác.

Tại cửa hàng vàng bạc TN ở xã T, Cơ quan điều tra đã trích xuất kiểm tra camera an ninh của cửa hàng xác định trong khoảng thời gian từ 22 giờ 52 phút đến 22 giờ 59 phút, ngày 03/5/2017 có hình ảnh của bị cáo Đ, H trong đó H là người trực tiếp mang dây chuyền vào bán cho chị H2 nhưng chị H2 không mua.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: + Đồng Văn Đ mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Đỗ Xuân H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bị cáo Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về tài sản bị chiếm đoạt, xe mô tô bị hư hỏng, về điều trị thương tích, tiền công lao động cho chị Nguyễn Thị P số tiền 25.100.000 đồng. Nay người bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo. Ông Đồng Văn D1 bố đẻ bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị P số tiền 25.100.000 đồng. Nay ông D1 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2017, Đồng Văn Đ và Đỗ Xuân H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 (là thủ đoạn nguy hiểm) áp sát vào xe mô tô cho chị Nguyễn Thị P đang điều khiển để cướp giật một dây chuyền vàng có gắn mặt đá đeo ở cổ trị giá 10.100.000 đồng rồi bỏ chạy. Như vậy, hành vi của Đồng Văn Đ và Đỗ Xuân H đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Đ là người đề xướng bàn bạc với bị cáo H và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở H đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền vàng của chị P và tiêu thụ tài sản. Nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều tác động gia đình bị cáo Đ tự nguyện bồi thường, khắc phục

hậu quả đầy đủ cho chị P; các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều ra đầu thú. Tại giai đoạn điều tra và giai đoạn xét xử, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 dây chuyền vàng tây trọng lượng 03 chỉ có gắn một mặt đá; tổng giá trị là 10.100.000 đồng; chi phí sửa chữa xe mô tô, điều trị vết thương, tiền công lao động với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Chị P đã nhận đủ số tiền 25.100.000 đồng do các bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Nay người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho các bị cáo.

Trong vụ án này, anh Bùi Văn Q cho Đồng Văn Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 16H5-6406 nhưng không biết Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Anh Nguyễn Văn Đ cho Đỗ Xuân H mượn điện thoại để gọi xe taxi nhưng không biết việc Đ, H đi bán dây chuyền vàng đã cướp giật được. Anh Phạm Văn H1 lái xe taxi NG chở Đ, H và gọi điện thoại cho chủ cửa hàng vàng bạc TN cho Đ, H bán dây chuyền vàng nhưng không biết do Đ, H phạm tội mà có. Bà Phạm Thị N chủ cửa hàng vàng bạc DN mua dây chuyền vàng của H bán nhưng không biết do phạm tội mà có. Anh Đỗ Văn T có mặt ở nhà H và đi xe taxi cùng Đ, H nhưng không biết Đ, H phạm tội cướp giật và đi bán dây chuyền vàng; nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt:

+ Đồng Văn Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2018.

+ Đỗ Xuân H 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2018.

Các bị cáo Đồng Văn Đ, Đỗ Xuân H: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 27;
- THA phạt tù + PC 81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền